

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/8/2019.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phúc.

Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2018/TLST- HNGĐ ngày 11/12/2018 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-DS ngày 08/8/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L; sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 131 thôn 8, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Phạm Đình L; sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 131 thôn 8, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà L có mặt, ông L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ Thị L trình bày: Bà và ông L tự nguyện kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến tháng 6/2018 ông L bỏ nhà đi, không nói đi đâu, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không con chung, hiện nay bà không có thai ghen

gì.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Đình L đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà L, xử cho bà L được ly hôn ông L; bà L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Đình L là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông L tự nguyện kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 6/2018 ông L bỏ nhà đi, không biết đi đâu, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, bà L xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông L đều vắng mặt nên không có lời trình bày. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay ông L đã bỏ địa phương đi, không biết đi đâu. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L xin ly hôn. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà L được ly hôn ông L là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện nay bà L không có thai nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà L thì vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản; Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông L đều vắng mặt nên không có lời trình bày về nội dung này nên không đề cập giải quyết về tài sản chung là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Lan phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- 1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị L được ly hôn ông Phạm Đình L.
- 2) Về án phí: Bà L chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009281 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh (Bà L đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Liên Đàm;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học